TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 67/2018/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 196X

* Bị đơn: **Anh Vũ Bá K** – Sinh năm: 195X

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 38 Ngõ 8 phố B, phường M, quận H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Bá K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Bá K cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Bá K xác nhận có một con chung là Vũ Chí D, sinh ngày 28/6/198X.

Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

Về công nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AC/2015/0003540 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND Quận H, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 13/12/1982);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi